

SỰ VẬN DỤNG SÁNG TẠO ĐƯỜNG LỐI CHIẾN TRANH NHÂN DÂN CỦA ĐẢNG TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

Nguyễn Thị Chiên

Khoa Lý luận chính trị

Email: chiennt@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 13/01/2021

Ngày PB đánh giá: 08/02/2021

Ngày duyệt đăng: 19/01/2021

TÓM TẮT: Đường lối chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc là sự kế thừa tư tưởng, nghệ thuật quân sự truyền thống của cha ông chúng ta trong lịch sử dựng nước và giữ nước. Truyền thống đó được phát huy cao độ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954). Sự sáng tạo của Đảng trong việc vận dụng đường lối chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc được thể hiện ở phương châm tiến hành kháng chiến: chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính. Đường lối chiến tranh nhân dân còn được thể hiện ở xác định lực lượng kháng chiến, phương thức tiến hành kháng chiến, chống lại âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp. Đó chính là nguyên nhân quan trọng nhất để làm nên chiến thắng vẻ vang của dân tộc mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên phủ “lừng lẫy năm châu chấn động địa cầu”.

Từ khóa: Vận dụng sáng tạo, đường lối kháng chiến, Đảng cộng sản Việt Nam

VIETNAM COMMUNIST PARTY'S CREATIVE APPLICATION OF THE PEOPLE'S WAR IN THE WAR AGAINST FRENCH COLONISTS (1945-1954)

ABSTRACT: The strategy of people's war to protect the Fatherland is considered the inheritance of our ancestors' traditional military ideology and art in the history of national construction and defense. That tradition was highly promoted in the resistance war against the French colonial invasion (1945-1954). The Party's creativity was shown in the motto of the resistance: people's war, all people, all aspects, long-term war, self-reliance. That strategy was also reflected in the determination of the resistance force, the method of conducting the resistance war, against the French colonialist's plot of quick defeat and quick conquer. That is the most important reason for a glorious national victory, culminating in the campaign Dien Bien Phu “famous in five continents shocks the earth”.

Keywords: Applying creativity, the strategy of people's war, Communist Party of Vietnam

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa gặp muôn vàn khó khăn thử thách, vận mệnh

dân tộc như “ngàn cân treo sợi tóc”. Thù trong giặc ngoài, kẻ thù lăm le xâm lược, chính quyền vừa mới thành lập còn trứng nước non trẻ, kinh tế thì khó khăn. Ngày 23 tháng 9 năm 1945, khi chúng ta giành

được chính quyền chưa được bao lâu, Pháp nổ súng chiếm Sài Gòn, mở đầu cho việc quay trở lại xâm lược Việt Nam lần thứ hai. Không thể cam tâm làm nô lệ cho thực dân Pháp, ngày 19/12/1946 Hồ Chủ Tịch ra Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến. Phát huy truyền thống chống giặc giữ nước của cha ông “trăm họ ai cũng là binh”, Đảng đã vận dụng sáng tạo đường lối chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc trong kháng chiến chống thực dân Pháp với phương châm: chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính. Đường lối đó thể hiện tính đúng đắn sáng tạo, phù hợp với xu thế của thời đại, thực tiễn của đất nước, đó là cơ sở để nhân dân ta làm nên thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Trong phạm vi một bài báo, tác giả muốn làm rõ sự vận dụng sáng tạo của Đảng ta trong việc kế thừa truyền thống giữ nước của dân tộc, chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc được phát triển đến đỉnh cao trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954). Đó chính là nguyên nhân để làm nên thắng lợi cuộc kháng chiến “thần thánh” của dân tộc.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

1. Cơ sở hình thành đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược:

1.1. Cơ sở lý luận:

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác Lê nin: “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, nhân dân là người làm nên lịch sử”; “chiến tranh ngày nay là do nhân dân tiến hành”. “Sự đồng tình, tích cực tham

gia của quần chúng còn giúp cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc phát triển nhanh chóng và là nguồn gốc quyết định nhất, khiến mọi cuộc tiến công của các thế lực thù địch chống nhà nước xã hội chủ nghĩa đi đến thất bại. Sức mạnh của quần chúng nhân dân là sức mạnh tổng hợp được tạo bởi nhiều yếu tố, trước hết là tinh thần quyết chiến quyết thắng dám xả thân vì sự nghiệp cách mạng” [5, Tr 306]. Trung thành và vận dụng sáng tạo tư tưởng của chủ nghĩa Mác Lê nin, Đảng ta đã đề ra đường lối chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, kết hợp với chiến tranh toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh. Đường lối đó được hình thành dựa trên cơ sở kế thừa truyền thống và kinh nghiệm đánh giặc giữ nước của cha ông, vận dụng sáng tạo quan điểm chiến tranh cách mạng của chủ nghĩa Mác Lê nin, xuất phát từ tình hình thực tiễn của đất nước. Đường lối đó được thực hiện trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, trở thành vũ khí đặc biệt của dân tộc, làm nên chiến thắng vẻ vang trong kháng chiến chống Pháp xâm lược. Tư tưởng căn bản của đường lối chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc trong thực tiễn từ năm 1945 - 1954 là nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, phát triển lực lượng ba thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích trong đó lực lượng vũ trang làm nòng cốt.

1.2. Cơ sở thực tiễn:

Dân tộc Việt Nam có truyền thống yêu nước nồng nàn, truyền thống đó được phát huy cao độ khi có giặc ngoại xâm đe

dọa. Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc luôn được thể hiện rõ nét. Trong thời kì dựng nước đầu tiên, từ cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí... chiến tranh nhân dân nhằm định hình dân tộc, nhân dân ta với tất cả vũ khí trong tay, không phân biệt kẻ trên người dưới, một lòng quyết tâm đánh thắng kẻ thù. Thời Lý, Trần, Lê sơ... cuộc chiến tranh toàn dân diễn ra trong điều kiện quốc gia có chủ quyền, nhân dân vừa là chỗ dựa của triều đình, vừa trực tiếp tham gia đánh giặc bảo vệ kinh thành. Các triều đại phong kiến đều coi trọng khối đoàn kết toàn dân, các chính sách của nhà nước đều phát huy sức mạnh của toàn dân tộc để xây dựng đất nước và đánh thắng kẻ thù. Bài học về sức mạnh đoàn kết được rõ nét trong thời nhà Trần ba lần đánh thắng quân Mông - Nguyên, tạo nên “hào khí Đông A”, chủ trương “khoan - giản - an - lạc”, nói sức dân để làm “kế gốc sâu bền rễ”.

Chiến tranh nhân dân và giải phóng đất nước trong cách mạng tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống Pháp là cuộc chiến tranh toàn dân đã có sự nhảy vọt về chất được thể hiện rõ nét nhất trong đường lối kháng chiến của Đảng. Vì kẻ thù của nhân dân ta là cường quốc thực dân hùng mạnh được trang bị vũ khí hiện đại, tiềm lực kinh tế quốc phòng vững mạnh. Về đường lối chiến tranh nhân dân trong thời kì này không chỉ gói gọn trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam mà còn phải tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời

đại. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) do Đảng ta vạch ra thời kì này, không chỉ kế thừa truyền thống dựng nước và giữ nước của cha ông, mà còn là sự vận dụng lí luận chiến tranh cách mạng của chủ nghĩa Mác Lê nin và kinh nghiệm nước ngoài vào điều kiện Việt Nam. Đường lối đó với nội dung: chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

1.3. Đánh giá chung

1.3.1 Thuận lợi

Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, là nhà nước công nông đầu tiên ở khu vực Đông Nam Á. Sau chiến tranh thế giới thứ hai trên phạm vi thế giới cục diện thế giới cũng có những thay đổi to lớn, chủ nghĩa phát xít bị tiêu diệt, các nước đế quốc bị suy yếu đi nhiều. Hệ thống xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu được hình thành và ngày càng phát triển. Phong trào giải phóng dân tộc ngày càng phát triển mạnh mẽ ở các nước Á, Phi, Mỹ la tinh trở thành một dòng thác cách mạng. Ở khu vực châu Á- Thái Bình Dương, với sự thất bại của chủ nghĩa phát xít đã tạo điều kiện thúc đẩy mạnh mẽ ở các nước thuộc địa trong đó Việt Nam là nước đi tiên phong.

Ở trong nước, thuận lợi cơ bản là ta đã giành được chính quyền trong cả nước, nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước làm chủ vận mệnh của dân tộc. Đảng cộng sản trở thành Đảng cầm quyền lãnh đạo cách mạng trong cả

nước. Chính quyền dân chủ nhân dân được hình thành và ngày càng được kiện toàn thống nhất trong cả nước. Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa được thành lập, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh trở thành biểu tượng, là niềm tin và sức mạnh của nhân dân cả nước. Đảng ta có đường lối đúng đắn, được tôi luyện qua các thời kì cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh với uy tín và đạo đức, trí tuệ và tài năng đã trở thành trung tâm đại đoàn kết dân tộc, là biểu tượng của nền độc lập tự do của Việt Nam. Nhân dân ta bước đầu được hưởng độc lập tự do nên rất phấn khởi tin tưởng gắn bó vào chế độ mới.

1.3.2. Khó khăn

Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, các nước đế quốc lại có âm mưu mới trong việc chia lại thuộc địa nên bắt tay, dàn xếp nhau, liên kết phục hồi chủ nghĩa thực dân, duy trì ảnh hưởng của mình với các nước thuộc địa, mặt khác ra sức tấn công đàn áp phong trào cách mạng thế giới trong đó có Việt Nam. Sau cách mạng tháng Tám, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời nhưng chưa có nước nào công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Quan hệ của Đảng cộng sản Đông Dương với các Đảng cộng sản thế giới, với phong trào giải phóng dân tộc gặp nhiều khó khăn trở ngại. Việt Nam bị bao vây cô lập với thế giới bên ngoài. Ở các nước láng giềng và các nước trong khu vực Đông Nam Á, cách mạng gặp nhiều khó khăn trở ngại. Thái độ của Anh, Pháp, Trung Hoa dân quốc (Tưởng Giới Thạch) thiếu thiện chí đối với vấn đề Việt

Nam. Cục diện thế giới thay đổi nhanh chóng, diễn biến phức tạp nhưng bất lợi với cách mạng Việt Nam.

Ở trong nước, cách mạng Việt Nam phải đương đầu với những khó khăn thử thách to lớn. Chính quyền dân chủ nhân dân vừa mới được thành lập còn rất non trẻ, hậu quả của chiến tranh, tàn dư của chế độ thực dân phong kiến để lại còn rất nặng nề. Nền kinh tế nghèo nàn lạc hậu, nạn mù chữ cùng với các hủ tục nặng nề còn phổ biến trong xã hội. Sau cách mạng tháng Tám, các lực lượng Đồng minh lũ lượt vào nước ta làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật, giữa chúng tuy có mâu thuẫn với nhau về quyền lợi Đông Dương nhưng đều có chung mục đích là chống phá chính quyền cách mạng, phá hoại khối đoàn kết toàn dân, thành lập chính quyền bù nhìn tay sai.

Ngày 23 tháng 9 năm 1945, khi chúng ta vừa giành được chính quyền chưa được bao lâu, Pháp nổ súng chiếm Sài Gòn, mở đầu cho quá trình xâm lược Việt Nam lần hai. Tháng 11/1946, quân Pháp mở cuộc tấn công chiếm đóng cả thành phố Hải Phòng và thị xã Lạng Sơn, đổ bộ lên Đà Nẵng và gây nhiều cuộc khiêu khích, tàn sát đồng bào ta ở phố Yên Ninh - Hàng Bún (Hà Nội). Đỉnh cao của sự khiêu khích là ngày 18 tháng 12 năm 1946, Pháp gửi tối hậu thư cho chính phủ ta, đòi phải tước hết vũ khí của tự vệ Hà Nội, đòi kiểm soát an ninh trật tự ở Thủ đô. Trước tình hình đó, Ban thường vụ trung ương Đảng ta đã họp tại Vạn Phúc, Hà Đông dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh

đưa ra chủ trương đối phó. Hội nghị đã cử phái viên đi gặp phía Pháp để đàm phán, song không có kết quả. Hội nghị cho rằng khả năng hoà hoãn không còn. Nếu hoà hoãn nữa sẽ dẫn đến mất nước, nhân dân sẽ trở lại cuộc đời nô lệ. Vì vậy, hội nghị đã quyết định hạ quyết tâm phát động cuộc kháng chiến trong cả nước và chủ động tiến công trước khi thực dân Pháp thực hiện đảo chính quân sự ở Hà Nội. Ngày 19/12/1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, khẳng định quyết tâm sắt đá của nhân dân ta quyết kháng chiến để bảo vệ nền độc lập dân tộc.

Vào lúc 20h ngày 19/12/1946, công nhân nhà máy điện Yên Phụ phá máy, cả thành phố Hà Nội tắt điện, đó là hiệu lệnh báo hiệu toàn quốc kháng chiến, tất cả các chiến trường trong cả nước đã đồng loạt nổ súng, cuộc kháng chiến toàn quốc bắt đầu. Rạng sáng ngày 20 tháng 12 năm 1946, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định quyết tâm sắt đá của nhân dân ta quyết kháng chiến đến cùng để bảo vệ nền độc lập dân tộc : “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta đã nhân nhượng, nhưng chúng ta càng nhân nhượng thực dân Pháp thực dân càng lấn tới, vì chúng muốn cướp nước ta một lần nữa! Không chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ. Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên!” [3 ; tr 534]

2. Quá trình hình thành và sự vận dụng sáng tạo trong đường lối kháng chiến

2.1. Quá trình hình thành

Đường lối kháng chiến chống thực dân pháp được hình thành, bổ sung phát triển qua thực tiễn cách mạng Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1947. Nội dung cơ bản của đường lối được thể hiện qua nhiều văn kiện quan trọng của Đảng, lời kêu gọi, bài viết , bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng bí thư Trường Chinh.

Đường lối toàn quốc kháng chiến của Đảng được hoàn chỉnh và thể hiện tập trung trong các văn kiện lớn: Chỉ thị kháng chiến kiến quốc (25/11/1945); Chỉ thị Hòa để tiến (9/3/1946); *Chỉ thị Toàn dân kháng chiến* của Ban Thường vụ Trung ương Đảng (12/12/1946), *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* (19/12/1946) của Hồ Chủ tịch và Tác phẩm *Kháng chiến nhất định thắng lợi* (1947) của Tổng Bí thư Trường Chinh.

Trong lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người viết: “Hỡi đồng bào toàn quốc. Chúng ta phải đứng lên. Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc...” [3; Tr 484]. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tiếng gọi của non sông đất nước, kích thích được tinh thần yêu nước của toàn thể dân tộc, khơi dậy mạnh mẽ truyền thống yêu nước đấu tranh kiên cường bất khuất của toàn thể nhân dân ta, làm cho cả nước đứng lên chiến đấu bằng sức mạnh, trí tuệ của con người Việt Nam với tất cả vũ khí trong tay, với ý chí “cảm tử cho Tổ quốc quyết sinh” và

tinh thần “thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”... Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến đã chứa đựng tư tưởng, quan điểm, đường lối chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc, lâu dài, tự lực cánh sinh và nhất định thắng lợi.

Ngày 22 tháng 12 năm 1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra bản chỉ thị Toàn dân kháng chiến, nêu tóm tắt nội dung đường lối và chính sách kháng chiến gồm: mục đích, tính chất, chính sách, cách đánh, chương trình kháng chiến, cơ quan lãnh đạo kháng chiến, khẩu hiệu tuyên truyền để hướng dẫn các Đảng bộ, cơ quan chỉ đạo kháng chiến các cấp thi hành.

Trong tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi của Tổng bí thư Trường Chinh đã giải thích và phát triển quan điểm, đường lối kháng chiến của Đảng và chủ tịch Hồ Chí Minh. Như vậy tư tưởng, đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng được vạch ra từ ngày đầu kháng chiến và được thể hiện qua ba văn kiện lớn: Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến; Chỉ thị Toàn dân kháng chiến và tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi.

2.2. Sự vận dụng sáng tạo đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng trong kháng chiến chống Pháp

Quan điểm chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng gồm những nội dung chính như sau:

Cuộc kháng chiến của nhân dân ta chống thực dân Pháp là chính nghĩa, chống

lại cuộc chiến tranh xâm lược phi nghĩa của thực dân Pháp. Mục tiêu cuộc kháng chiến là đánh đổ thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập tự do cho dân tộc. Đây là sự tiếp nối cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, vì nền tự do dân chủ, góp phần bảo vệ hòa bình thế giới.

Kháng chiến toàn dân: Là cuộc chiến tranh nhân dân toàn dân đánh giặc, động viên giáo dục và tổ chức toàn dân tham gia kháng chiến. Phải xây dựng sự đồng thuận, nhất trí của cả nước, đánh địch ở mọi lúc, mọi nơi, thực hiện theo khẩu hiệu: “Mỗi người dân là một chiến sĩ. Mỗi làng xã là một pháo đài, mỗi phố là một mặt trận. Trong đó lực lượng vũ trang làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc...” [1; trang 117]. Cách mạng, kháng chiến là sự nghiệp của toàn dân, phải động viên, giáo dục và tổ chức toàn dân tham gia kháng chiến, kháng chiến khắp nơi. Chiến tranh nhân dân, toàn dân kháng chiến là nội dung chủ đạo của đường lối quân sự của Đảng, tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh.

Xuất phát từ truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam, xuất phát từ nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lê nin “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, trong cuộc kháng chiến chống Pháp, trên cơ sở xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện tình hình quốc tế, trong nước, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định lực lượng kháng chiến là toàn dân, đó là lực lượng vũ trang nhân dân ba thứ quân, gồm: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích. Để phát huy tối đa sức mạnh của toàn dân tộc, Đảng tổ chức, động viên

mọi tầng lớp nhân dân, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, đảng phái; đồng thời, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Đường lối đó là sự kế thừa truyền thống, kinh nghiệm chống giặc ngoại xâm của dân tộc, nắm vững và vận dụng đúng quy luật chiến tranh trong điều kiện “lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều”.

Kháng chiến toàn diện: Là tư tưởng chỉ đạo của Đảng ta ngay từ đầu cuộc kháng chiến. Chiến tranh là cuộc đọ sức toàn diện giữa các bên tham chiến, vì vậy Đảng chủ trương xây dựng sức mạnh tổng hợp và toàn diện về quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội để chống lại cuộc chiến tranh tổng lực của kẻ thù. Vì địch đánh ta trên tất cả các mặt nên ta cũng đánh địch trên mọi lĩnh vực: chính trị, quân sự, văn hóa, ngoại giao trong đó mặt trận quân sự, đấu tranh vũ trang giữ vai trò quan trọng mang tính quyết định. Phải động viên, phát huy được mọi tiềm năng, sức mạnh của dân tộc, nhân tài vật lực phục vụ cho cuộc kháng chiến. Đảng chỉ rõ cụ thể trên các lĩnh vực như sau:

Về quân sự: Thực hiện vũ trang toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, tiêu diệt địch, thực hiện du kích chiến tiến lên vận động chiến, đánh chính qui, công kiên để tiêu diệt địch. Phương châm tác chiến là tích cực tiến công, giải quyết mau trong từng trận, dùng cách đánh du kích, đánh vận động và có thể đánh trận địa...

Về chính trị, phải đoàn kết toàn dân, thực hiện quân dân nhất trí, làm cho mặt trận dân tộc thống nhất ngày càng rộng rãi

và vững mạnh. Phải củng cố chế độ cộng hòa dân chủ, xây dựng bộ máy kháng chiến vững mạnh, thống nhất toàn quân, toàn dân tạo ra sức mạnh tổng hợp để đủ khả năng đánh bại kẻ thù.

Về kinh tế: Xây dựng nền kinh tế kháng chiến theo nguyên tắc vừa kháng chiến vừa kiến quốc, tự cung tự cấp về mọi mặt, phá hoại kinh tế của địch, xây dựng nền kinh tế của ta. Tập trung phát triển nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp và nền công nghiệp quốc phòng.

Về văn hóa: xóa bỏ văn hóa thực dân, phong kiến xây dựng nền văn hóa dân chủ mới theo nguyên tắc: dân tộc, khoa học, đại chúng. Tất cả mọi hoạt động văn hóa lúc này đều phải nhằm vào khẩu hiệu: “yêu nước và căm thù”.

Về ngoại giao: Đảng chủ trương thêm bạn bớt thù, biểu dương thực lực, sẵn sàng đàm phán với Pháp nếu Pháp công nhận Việt Nam.

Như vậy, ở đây Đảng ta đã xác định được phương thức tiến hành kháng chiến. Đó là sự kết hợp chặt chẽ chiến tranh nhân dân địa phương với chiến tranh bằng các đơn vị bộ đội chủ lực. Địch đánh ta trên tất cả các mặt nên ta cũng phải đánh địch trên tất cả các mặt và tất cả các mặt đó có mối quan hệ hữu cơ với nhau vì toàn dân là phải toàn diện và toàn diện là phải toàn dân. Đây thực sự là một sáng tạo của đường lối chiến tranh nhân dân Việt Nam – đường lối kháng chiến mà Đảng ta với tư cách chủ thể. Bởi lẽ, chiến tranh của ta là chiến tranh nhân dân, do nhân dân tiến hành (mỗi người dân là một chiến

sĩ), với lực lượng vũ trang ba thứ quân làm nòng cốt. Kháng chiến toàn diện, là vì thực dân Pháp tiến hành xâm lược, nô dịch nhân dân ta cả chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quân sự,... do đó ta phải đấu tranh toàn diện, lâu dài với địch, trong khi phải dựa vào sức mình là chính để giành thắng lợi cho cuộc kháng chiến vĩ đại. Đường lối đó là sự kế thừa truyền thống, kinh nghiệm chống giặc ngoại xâm của dân tộc, nắm vững và vận dụng đúng quy luật chiến tranh trong điều kiện “lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều”. Phải động viên, phát huy được mọi tiềm năng, sức mạnh của dân tộc, mọi nguồn lực về vật chất, tinh thần trong nhân dân để phục vụ kháng chiến.

Kháng chiến lâu dài: Cuộc kháng chiến của nhân dân ta chống lại thực dân Pháp là đội quân xâm lược lành nghề, có ưu thế về trang bị vũ khí nên phải tiến hành lâu dài gian khổ song thắng lợi nhất định thuộc về ta. Vì “cuộc chiến tranh của ta là chiến tranh nhân dân, chiến tranh tiến bộ. Ta lấy sức mạnh vật chất và tinh thần trong nguồn vô tận của nhân dân, trong chính ngay tính chất tiến bộ của cuộc chiến tranh chính nghĩa” [2; tr 487].

Kháng chiến lâu dài là tư tưởng chỉ đạo chiến lược của Đảng ngay từ đầu cuộc kháng chiến, xuất phát từ tương quan so sánh lực lượng giữa ta và địch quá chênh lệch, không cân sức. Pháp có tiềm lực kinh tế quốc phòng vững mạnh, còn ta vũ khí thô sơ. Trường kì kháng chiến là một quá trình vừa đánh vừa tiêu hao lực lượng của địch, xây dựng lực lượng trên

chiến trường, từng bước làm chuyển biến so sánh lực lượng trên chiến trường có lợi cho ta để phát huy thế mạnh của ta, khoét sâu chỗ yếu của địch, chuyển yếu thành mạnh... Đây là qui luật của cuộc chiến tranh nhân dân lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh trong lịch sử chiến tranh Việt Nam.

Kháng chiến lâu dài không phải kéo dài vô hạn mà phải luôn tranh thủ, chớp thời cơ thúc đẩy cuộc kháng chiến có bước tiến nhảy vọt về chất, để từng bước giành thắng lợi. Tư tưởng chỉ đạo này đánh dấu sự hình thành, bước đầu phát triển tư duy lý luận quân sự mới trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và nghệ thuật chiến tranh nhân dân của Đảng.

Dựa vào sức mình là chính: Kế thừa tư tưởng chiến lược trong chỉ đạo cách mạng giải phóng dân tộc “đem sức ta tự giải phóng cho ta” của Hồ Chí Minh. Xuất phát từ thực tiễn sau cách mạng tháng 8 năm 1945, chưa có nước nào công nhận, giúp đỡ, đặt quan hệ ngoại giao với ta, đất nước bị bao vây bốn phía nên phải tự cấp tự túc về mọi mặt, phát huy nội lực của dân tộc, phát huy nguồn sức mạnh vật chất và tinh thần của nhân dân ta. Tuy nhiên ta luôn tranh thủ sự giúp đỡ từ bên ngoài, trước hết của các nước láng giềng, các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, các lực lượng yêu chuộng hòa bình trên thế giới song không được ỷ lại. Ý thức tự lực tự cường, độc lập về đường lối kháng chiến là yếu tố quan trọng hàng đầu là nhân tố quyết định thắng lợi của dân tộc.

3. Quá trình thực hiện đường lối kháng chiến.

Hưởng ứng Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện chủ trương của Đảng, nhân dân ta nhất trí đồng lòng đứng lên kháng chiến chống Pháp, chuẩn bị các phương án để duy trì sản xuất, sẵn sàng chiến đấu chống địch càn quét, đánh phá. Nhiều địa phương, vùng tự do và vùng địch tạm chiếm đã được xây dựng, duy trì hoạt động sản xuất và sẵn sàng chiến đấu. Cùng với đó, các địa phương tích cực tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, đẩy mạnh xây dựng, phát triển lực lượng vũ trang. Nhờ vậy, chủ trương, chính sách đúng đắn, sáng tạo của Đảng đi vào lòng dân, được nhân dân phấn khởi đón nhận, nô nức động viên con em xung phong gia nhập lực lượng vũ trang. Phong trào tập luyện quân sự diễn ra sôi nổi, trên khắp các vùng, miền. Đến cuối năm 1947, quân số lực lượng vũ trang đã đạt trên 12 vạn. Các hoạt động khác, như: giáo dục, văn hoá, văn nghệ cũng từng bước chuyển kịp với yêu cầu của thời chiến phục vụ đắc lực sự nghiệp kháng chiến kiến quốc của Đảng ta. Để giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo, Đảng chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, bồi dưỡng và phát triển Đảng. Đến năm 1947, tổng số đảng viên cả nước đã có hơn 7 vạn. Việc nhanh chóng chuyển đất nước sang thời chiến, xác định đường lối, tổ chức lực lượng kháng chiến toàn dân đã tạo tiềm lực, đủ để đánh bại từng bước các chiến lược, kế hoạch của thực dân Pháp.

Nhằm tăng cường tiềm lực vật chất và tinh thần cho cuộc kháng chiến, năm 1948, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị phát động phong trào Thi đua ái quốc động viên mọi người, mọi ngành thi đua - “bổn phận của người dân Việt Nam, bất kỳ sĩ, nông, công, thương, binh; bất kỳ làm việc gì, đều cần phải thi đua nhau”. Nhờ đó, phong trào Thi đua yêu nước phát triển sâu rộng trên nhiều lĩnh vực. Trong mặt trận nông nghiệp đã xuất hiện nhiều phong trào, như: khai hoang phục hóa, đổi công, đổi thợ, cấy nhanh, cày giỏi. Mặt trận Giáo dục có phong trào bình dân học vụ, giáo dục phổ thông, đại học được duy trì và giữ vững ở vùng tự do. Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, chú trọng xây dựng căn cứ địa - hậu phương vững mạnh về kinh tế, chính trị, xã hội là sáng tạo độc đáo của Đảng, vừa đảm bảo yêu cầu sinh hoạt của nhân dân, vừa phục vụ kháng chiến.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là cuộc kháng chiến toàn diện trên tất cả các lĩnh vực: Kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, ngoại giao và quân sự trong đó thắng lợi về quân sự là thắng lợi tiêu biểu nhất. Để phát huy sức mạnh của toàn diện, chiến tranh nhân dân luôn được phát huy cao độ trong suốt quá trình tiến hành kháng chiến. Ngay từ ngày đầu kháng chiến diễn ra ở các đô thị, quân dân Hà Nội với tinh thần “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, cuộc đấu tranh của quân dân Thủ đô đã giành nhau với địch từng căn nhà, góc phố. Nhân dân tự lập chướng ngại vật ngăn cản quân Pháp mở rộng vùng chiếm đóng ra bên ngoài, các gia

đình tự đục thông nhà hình thành chiến lũy ngay trong thành phố. Các lực lượng vũ trang có thể đánh địch rộng khắp, đánh địch bất cứ nơi nào là dựa vào thế trận lòng dân. Cuộc kháng chiến chống Pháp với thế trận “cài răng lược”, đan xen vùng tự do và tạm chiếm, các đội du kích hoạt động có hiệu quả khiến cho quân Pháp ăn không ngon ngủ không yên. Lực lượng vũ trang toàn dân ba thứ quân hoạt động rất hiệu quả, trong đó phải kể tới chiến công của đội du kích Đường 5 và đội du kích Hoàng Ngân hoạt động ở Hải Dương - Hải Phòng.

Trong suốt cuộc kháng chiến trường kì của dân tộc, lực lượng vũ trang luôn có sự đùm bọc che chở của nhân dân, tình quân dân như “cá với nước”. Quân Pháp mặc dù được trang bị vũ khí hiện đại song cũng bị sa lầy, bủa vây trong thế trận của cuộc chiến tranh nhân dân. Âm mưu của Pháp “dùng người Việt đánh người Việt” cũng bị thất bại do đội quân tay sai thiếu sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 được coi là đỉnh cao của nghệ thuật chiến tranh nhân dân trong chín năm kháng chiến chống Pháp. Đảng đã huy động nhân tài vật lực, huy động sức người sức của đến mức cao nhất phục vụ kháng chiến. Bộ đội cùng dân công hỏa tuyến, thanh niên xung phong, bạt núi mở đường chỉ viện cho Điện Biên Phủ. “Dốc Pha Đin chị gánh anh thồ, đèo Lũng Lô anh hò chị hát...”, con đường Tuần Giáo - Điện Biên phủ dài 82 km, mở rộng cho xe kéo pháo đến tận trận địa. Điều này đã gây bất ngờ,

choáng váng với Pháp và Mĩ, làm đảo lộn các tính toán trước đó của chúng. Người Pháp cũng không thể ngờ rằng bằng đôi chân đi bộ, đôi vai và xe đạp thồ, nhân dân Việt Nam đã chuyên chở hàng chục ngàn tấn lương thực và phương tiện cần thiết phục vụ cho cuộc chiến tranh. Chính sức mạnh của cuộc chiến tranh nhân dân đã làm nên chiến thắng Điện Biên phủ “lừng lẫy năm châu chấn động địa cầu”.

Như vậy trong cuộc kháng chiến thần thánh chống thực dân Pháp xâm lược, nhờ có những sáng tạo về đường lối của Đảng về chiến tranh nhân dân toàn dân đánh giặc, quân và dân ta đã phát huy truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất của dân tộc anh hùng, giành thắng lợi vang dội. thắng lợi đó là thắng lợi của toàn dân đánh giặc, thắng lợi của đường lối chiến tranh nhân dân đúng đắn. Việt Nam - Điện Biên Phủ - Hồ Chí Minh trở thành biểu tượng của niềm tin và hy vọng của các dân tộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ trên thế giới.

III. KẾT LUẬN

Đường lối kháng chiến của Đảng được hình thành trong năm đầu của cuộc chiến tranh chống Pháp là hoàn toàn đúng đắn, trở thành ngọn cờ dẫn đường, chỉ lối động viên toàn Đảng toàn dân, toàn quân tiến lên. Đường lối đó đã huy động cao nhất mọi nguồn lực, mọi nguồn sức mạnh của toàn dân tộc để đánh thắng kẻ thù xâm lược là đế quốc Pháp và can thiệp Mĩ. Đường lối đó là sự vận dụng sáng tạo chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc trong thời đại mới, kế thừa truyền thống đánh giặc

giữ nước, đoàn kết của cha ông được phát triển trong thời đại mới. Đường lối đó là ngọn cờ dẫn dắt và là động lực chính trị tinh thần đưa quân và dân ta tiến lên chiến đấu và chiến thắng chống thực dân Pháp xâm lược. Với đường lối đúng đắn đã kết hợp được sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, phát huy cao độ có hiệu quả sự giúp đỡ của quốc tế đối với dân tộc. Đường lối đúng đắn của Đảng được nhân dân ta ủng hộ, hưởng ứng trong suốt quá trình kháng chiến và trở thành nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp. Trong giai đoạn hiện nay, đường lối chiến tranh nhân dân lại được phát huy, toàn dân đoàn kết một lòng, mỗi người dân là một chiến sĩ trên mặt trận chống đại dịch COVID-19.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và đào tạo (2006), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Sự thật, Hà Nội
2. Đảng cộng sản Việt Nam(1997), *Văn kiện của Đảng về kháng chiến chống thực dân Pháp*, tập 1,2. NXB Sự thật, Hà Nội.
3. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Lịch sử Đảng (2018), *Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam*, tập I, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội
4. Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2011), *Hồ Chí Minh toàn tập* , tập 4, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Ph.Ăng ghen, VL.Lê nin (1996), *Bàn về chiến tranh nhân dân*, NXB Sự thật .
6. Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác Lênin, Viện Lịch sử Đảng (1995), *Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam*, tập II, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.